

*

Số 82 -KH/HU

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về
phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng kế hoạch thực hiện với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết phải phù hợp với điều kiện cụ thể của huyện Cát Tiên gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tạo được sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhận thức đầy đủ, sâu sắc về quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng. Đề cao tính chủ động, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trong thực hiện; thường xuyên cập nhật, bổ sung những chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước để triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu phát triển ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, trong đó tập trung phát triển công nghiệp chế biến phù hợp với định hướng phát triển của huyện. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu địa phương; kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với dịch vụ; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghiệp, các sản phẩm chủ lực và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp chế biến.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở lợi thế về nguồn nguyên liệu từ các sản phẩm nông, lâm nghiệp; sản xuất hàng hóa chất lượng, đa dạng hóa về quy mô và loại hình sản xuất; phát triển các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gắn với phát triển kinh tế nông thôn; đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện theo hướng công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

- Phát triển các ngành nghề phù hợp với điều kiện của địa phương: chế biến nông sản, công nghệ bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, sản xuất hàng thủ công, mỹ nghệ gắn với giải quyết việc làm cho người lao động và cung cấp các sản phẩm phục vụ du lịch và dịch vụ.

- Phát triển công nghiệp phụ trợ để phục vụ cho nông nghiệp, phát triển các ngành nghề nông thôn, làng nghề truyền thống để sản xuất các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ và du lịch.

- Kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đầu tư các dự án chế biến nông, lâm sản trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Ngành công nghiệp – xây dựng chiếm tỷ trọng từ 21% trở lên trong cơ cấu kinh tế.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng đạt 11-12%.

- Giải quyết việc làm trong 5 năm từ 1.000-1.500 lao động; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo phục vụ cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 20%.

b) Định hướng đến năm 2030:

- Ngành công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng từ 23% trở lên trong cơ cấu kinh tế.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng đạt từ 13% trở lên.

- Giải quyết việc làm cho khoảng 3.500 lao động; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo phục vụ cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 30%.

- Duy trì và phát triển mạnh các chuỗi liên kết bền vững giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu đối với các nhóm sản phẩm chủ lực của huyện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu

1.1. Phát triển công nghiệp chế biến có lợi thế cạnh tranh về vùng nguyên liệu, sử dụng công nghệ hiện đại thân thiện môi trường

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến sâu các loại nông sản, công nghiệp chế biến dược liệu, dược phẩm và thực phẩm chức năng từ sản phẩm nông nghiệp, cây dược liệu nhằm khai thác hiệu quả nguồn nguyên liệu tại chỗ. Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án chế biến thực phẩm có quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường; các trung tâm sau thu hoạch nông sản tại các vùng nguyên liệu tập trung, gắn với xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, mã số vùng trồng.

- Thực hiện tốt chủ trương của tỉnh về tiếp tục khôi phục, phát triển ngành nghề ươm tơ, dệt lụa gắn với vùng nguyên liệu theo hướng hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển công nghiệp chế biến lâm sản theo hướng khai thác hiệu quả và bền vững tài nguyên rừng. Tập trung phát triển các sản phẩm chế biến lâm sản từ nguồn nguyên liệu rừng trồng; ứng dụng khoa học, công nghệ vào chế biến lâm sản để tạo ra các sản phẩm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu; trong đó tạo điều kiện phát triển sản xuất các sản phẩm nội thất cao cấp từ gỗ, đồ mỹ nghệ, chế biến giấy,....

- Phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản theo hướng tập trung, áp dụng công nghệ tiên tiến, giảm tối đa tác động đến cảnh quan, môi trường sinh thái, đất rừng để cung cấp nguồn nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến tại chỗ. Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến vật liệu xây dựng thông thường; sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường để sản xuất các loại vật liệu xây dựng nhân tạo thay thế các nguồn vật liệu tự nhiên. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản để hạn chế tình trạng bán thô, sử dụng tài nguyên khoáng sản kém hiệu quả.

1.2. Phát triển công nghiệp cơ khí, chế tạo phục vụ phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến

Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư sản xuất, cung cấp các thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản và công nghiệp khai khoáng đáp ứng tiêu chuẩn và có khả năng cạnh tranh cao với hàng nhập khẩu. Phát triển các cơ sở cơ khí có quy mô phù hợp để đáp ứng nhu cầu phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

1.3. Hình thành và phát triển chuỗi liên kết trong hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu

- Tiếp tục phát triển và mở rộng các chuỗi liên kết sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến gắn với tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu và đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử.

- Tập trung đầu tư mở rộng, chiều sâu các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản hiện có. Hình thành các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu đối với các nhóm sản phẩm (trước và sau chế biến) chủ lực của huyện như cà phê, điều, dâu tằm, rau củ quả, cây ăn trái, dược liệu với quy mô phù hợp.

- Đầu tư phát triển bảo quản nông sản, các trung tâm logistics để tăng hiệu quả liên kết tiêu thụ hàng hóa, nông sản trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển các thương hiệu, nhãn hiệu gắn với vùng nguyên liệu đặc trưng của huyện. Hỗ trợ đầu tư phát triển các khu trưng bày, cửa hàng giới thiệu sản phẩm chủ lực của huyện tại các thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Tăng cường liên kết với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm trong tỉnh và vùng lân cận để thu hút các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tham gia sản xuất vật tư, nguyên liệu phục vụ các ngành công nghiệp, sản xuất nông nghiệp. Từng bước xây dựng mạng lưới các doanh nghiệp thực hiện chuỗi dịch vụ chế tạo, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến trên địa bàn huyện.

2. Phát triển các cụm công nghiệp tạo động lực thúc đẩy phát triển các dự án công nghiệp

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp Cát Tiên (theo đồ án quy hoạch vùng huyện) để tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Cát Tiên giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở phát triển cụm công nghiệp phục vụ kêu gọi đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025.

- Giai đoạn 2025 - 2030 tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình hạ tầng xã hội tại cụm công nghiệp Cát Tiên trong đó ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn, hàng năm để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, đầu tư hệ thống xử lý nước thải, hoàn thiện các công trình đường giao thông nội bộ trong cụm công nghiệp và hệ thống giao thông kết nối cụm công nghiệp với hệ thống giao thông của huyện.

- Tăng cường thu hút đầu tư vào chế biến nông sản, công nghiệp hỗ trợ tại cụm công nghiệp trên cơ sở triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư đến năm 2030 trên địa bàn huyện Cát Tiên.

3. Phát triển công nghiệp năng lượng dựa trên lợi thế của huyện

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 03/8/2020 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch. Ưu tiên

thu hút đầu tư có chọn lọc các dự án năng lượng tái tạo có tiềm năng ở những nơi phù hợp, đảm bảo không tác động đến rừng tự nhiên, hạn chế tác động môi trường sinh thái, không ảnh hưởng đến khu vực an ninh quốc phòng. Khuyến khích phát triển điện mặt trời trên các hồ thủy lợi. Tạo điều kiện thuận lợi thực hiện đầu tư hiện đại hoá ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện.

- Xây dựng hệ thống lưới điện đồng bộ để vận hành hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực, bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp.

4. Phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với du lịch và giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn

- Tăng cường đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp; tiếp tục phát triển các làng nghề truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc hiện có và phát triển những làng nghề mới để giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn; trong đó, khuyến khích hình thành, mở rộng mô hình phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với du lịch (*bao gồm dệt thổ cẩm, mây tre đan, trồng dâu nuôi tằm, ương tơ, dệt lụa...*). Khuyến khích các nghệ nhân, thợ giỏi, các nhà nghiên cứu tham gia đào tạo, truyền nghề và thiết kế mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm nhằm bảo tồn các nét truyền thống của sản phẩm, đáp ứng thị hiếu và nhu cầu của thị trường; tiếp tục hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh bằng việc đa dạng hóa các nguồn vốn, phương thức huy động vốn và cho vay để hỗ trợ vốn cho các hộ sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề; hỗ trợ thông qua cung ứng nguyên, vật liệu, thiết bị máy móc, công nghệ mới vào sản xuất và bao tiêu các sản phẩm làng nghề; nâng cao trình độ sản xuất, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu làng nghề.

- Kết hợp, lồng ghép Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới với Chương trình Quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp nông thôn, tiếp tục tổ chức đánh giá và công nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Đồng thời phát triển, nâng cao chất lượng, mẫu mã các sản phẩm đã được chứng nhận OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhằm phát huy thế mạnh về sản phẩm, vùng nguyên liệu và lao động địa phương.

- Đẩy mạnh áp dụng thương mại điện tử; hỗ trợ các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp để xây dựng website giới thiệu, quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm làng nghề và áp dụng thương mại điện tử; xây dựng bộ tư liệu, thông tin về các làng nghề, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp làm cơ sở quảng bá, giới thiệu gắn với đầu tư phát triển, tiêu thụ sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Đầu tư nguồn lực, hỗ trợ phát triển hình thành các chuỗi liên kết giá trị với các doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp, chuyên dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

5. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghiệp

- Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi và công bằng; đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính để rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đầu tư. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công nhằm tạo điều kiện đơn giản nhất, thuận lợi nhất cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

- Thu hút đầu tư hạ tầng giao thông cấp thiết có tính chất kết nối liên vùng để nâng cao năng lực vận chuyển, lưu thông hàng hóa, vật tư; nâng cao chất lượng và hiệu quả liên kết vùng.

6. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

- Quan tâm đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp mới, tạo ra sản phẩm công nghệ cao. Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ số, các dây chuyền tự động, IoT, internet kết nối vạn vật, máy móc thiết bị sử dụng năng lượng tái tạo phục vụ ngành nông nghiệp, sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm hàng hóa.

- Tăng cường hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tạo động lực khuyến khích, thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

7. Nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân, cán bộ quản lý doanh nghiệp có chuyên môn cao, kỹ năng quản trị hiện đại, có đạo đức kinh doanh; xây dựng đội ngũ công nhân có tay nghề cao, có tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật; có năng lực tiếp thu và sáng tạo trong sản xuất.

- Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ hoạt động đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, áp dụng công nghệ cao thông qua các chương trình đào tạo nghề của Trung ương, của tỉnh và các ngành liên quan. Quan tâm đào tạo chuyển đổi nghề và nâng cao kỹ năng, tay nghề cho lao động nông thôn, lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích khu vực tư nhân và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn để thực hiện việc phát triển ngành nghề, làng nghề gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và

xây dựng nông thôn mới nhằm chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực; phát huy vai trò các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; phát huy vai trò của các cấp ủy Đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý Nhà nước về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực và địa phương về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý Nhà nước đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới. Thực hiện rà soát, sắp xếp hệ thống quản lý công nghiệp từ huyện đến các xã đảm bảo tập trung, hoạt động thông suốt, hiệu quả, có phân công, phân cấp rõ ràng.

- Tăng cường thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

- Phát huy vai trò của các Hội, Chi hội, Hợp tác xã, Tổ hợp tác... trong việc định hướng, tập hợp, gắn kết các doanh nghiệp, đơn vị hoạt động các ngành nghề, lĩnh vực. Xây dựng các Hội, Chi hội, Hợp tác xã, Tổ hợp tác trở thành cầu nối truyền tải các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước đến doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động thực hiện Kế hoạch.

3. Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của huyện; các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này, định kỳ sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- MTTQ, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Khắc Bình